| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH TƯỜNG**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày 10 tháng 9 năm 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hải

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Tạ Tất Hưng

Bà Vũ Thị Thu Liễu

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa*: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn C**, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2002; Sinh trú quán: Khu A, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn T sinh năm 1976; con bà: Đặng Thị H sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 01/7/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, có mặt tại phiên toà.

**Người bị hại:** Chị Dương Thị H1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu C, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt);

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đào Văn T1, sinh năm 2000; Trú tại: Khu A, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên sáng ngày

27/6/2024, Đào Văn C sinh năm 2002, trú tại khu A, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động "Hiệp Hà M" ở khu C, thị trấn T, huyện V của chị Dương Thị H1 sinh năm 1988, trú tại khu C, thị trấn T, huyện V hỏi vay của chị H1 số tiền 1.500.000đ và hẹn đến ngày 28/6/2024 sẽ trả. Do là người cùng địa phương, bản thân C thường xuyên đến mua bán, sửa chữa điện thoại tại cửa hàng nên chị H1 đồng ý cho C vay số tiền trên, không tính lãi suất, nhưng C phải để lại điện thoại di động của C để làm tin. C đồng ý rồi đưa cho chị H1 giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, màu vàng, số IMEI: 352978093686310, dung lượng bộ nhớ 64G, bên trong không gắn thẻ sim, mặt lưng điện thoại bị vỡ của C. Chị H1 cầm chiếc điện thoại của C đưa để giữ lại làm tin rồi đưa cho C vay số tiền 1.500.000đ.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đã tiêu xài hết số tiền vay của chị H1 nêu trên, do vẫn cần tiền để tiêu xài nhưng không còn tài sản để cầm cố nên C đã nảy sinh ý định đến cửa hàng điện thoại của chị H1 giả vờ trả tiền vay, đồng thời hỏi mua thêm điện thoại di động, để khi chị H1 đưa cho C cầm chiếc điện thoại của C đã cầm cố và chiếc điện thoại mà C hỏi mua của chị H1 thì C sẽ lợi dụng sở hở của chị H1 cướp giật cả hai chiếc điện thoại đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi nảy sinh ý định cướp giật tài sản, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Jupiter V, màu sơn: xám, số khung: 3YA024586, số máy: 5VT224586, biển kiểm soát: 90F5-3842, phía sau có gắn 01 giá đèo hàng bằng kim loại của C đi một mình từ nhà đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại "Hiệp Hà M" của chị H1. Đến nơi, C dựng xe ở lề đường bên phải giáp với cửa hàng theo hướng từ tỉnh lộ 304 đi cầu Đ, thị trấn T, sau khi dừng xe C không tắt máy xe mô tô mục đích để sau khi chiếm đoạt được tài sản thì có thể nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. C xuống xe đi vào bên trong cửa hàng gặp chị H1 và nói "Em đến trả tiền và mua điện thoại, chị cho em xin lại điện thoại trước". Chị H1 lấy chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng của C đã cầm cắm cho chị H1 để làm tin khi vay tiền trước đó, đưa cho C cầm. Lúc này, C quan sát thấy bên trong tủ kính trưng bày điện thoại của cửa hàng có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, màu xanh, số IMEI: 357771755981664, dung lượng bộ nhớ 128G là tài sản có giá trị nên C bảo chị H1 cho xem chiếc điện thoại di động này. Chị H1 đồng ý rồi lấy chiếc điện thoại đưa cho C. Sau đó, C giả vờ kiểm tra điện thoại rồi tiếp tục sử dụng thủ đoạn gian dối bảo chị H1 lấy cho C xem 01 chiếc tai nghe bluetooth không dây, mục đích để chị H1 không để ý, tạo sơ hở cho C thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Chị H1 đồng ý, rồi đi vào khu vực để phụ kiện điện thoại tìm tai nghe cho C thì ngay lúc này C đã lợi dụng sơ

hở cầm 02 chiếc điện thoại di động mà chị H1 đã đưa cho C cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, nhanh chóng đi ra vị trí dựng xe mô tô, rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy đi về hướng thôn P, xã T. Khi đi ra đường quốc lộ 2C thì C rẽ phải và bỏ trốn vào Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Sau khi biết C đã cướp giật 02 chiếc điện thoại di động nêu trên của mình, chị H1 đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V sự việc và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngay sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với VKSND huyện Vĩnh Tường tiến hành khám nghiệm hiện trường và tổ chức các các hoạt động điều tra theo quy định. Quá trình điều tra, chị Dương Thị H1 đã cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 01 đoạn video trích xuất từ hệ thống camera an ninh của cửa hàng điện thoại "Hiệp Hà M" ghi lại hình ảnh Đào Văn C thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị H1 và 10 ảnh cắt từ đoạn video được in màu trên giấy A4; ông Đào Văn H2 - phó trưởng Công an thị trấn T cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh do Công an thị trấn T quản lý ghi lại hình ảnh Đào Văn C điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại "H", rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy sau khi cướp giật tài sản và 06 ảnh cắt từ đoạn video được in màu trên giấy A4.

Ngày 28/6/2024 Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc được với Đào Văn C và C đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng và 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh là 02 chiếc điện thoại di động mà C đã cướp giật được của chị H1 nêu trên; 01 chiếc xe mô tô BKS: 90F5-3842, 01 chiếc áo cộc, 01 chiếc quần ngố, 01 đôi dép là trang phục, phương tiện C sử dụng khi cướp giật tài sản.

Ngày 01/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Yêu cầu định giá số 3025/YC-ĐCSHS yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V tiến hành định giá xác định giá trị tài sản của chị H1 bị C cướp giật là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, màu vàng, dung lượng bộ nhớ 64G, mặt lưng điện thoại bị vỡ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, màu xanh, dung lượng bộ nhớ 128G.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52//KL-HĐĐGTTHS ngày 01/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: Tổng giá trị tài sản có đặc điểm nêu trên là: 13.000.000đ *(Mười ba triệu đồng)*, trong đó: giá trị chiếc điện thoại Iphone 8 Plus là 1.500.000đ; giá trị chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh là 11.500.000đ.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung bản kết luận định giá tài sản nêu trên cho Đào Văn C và chị Dương Thị H1 biết. Sau khi được thông báo, C và chị H1 đều đồng ý, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Tại cơ quan điều tra, Đào Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi Cướp giật tài sản của mình như đã nêu trên. Lời khai của C phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án

Tại bản Cáo trạng số: 92/CT-VKSVT ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đào Văn C về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn C phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn C từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì lý do bị cáo không có tài sản, không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đào Văn C.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên sáng ngày 27/6/2024, Đào Văn C đi đến cửa hàng M1, sửa chữa điện thoại di động "Hiệp Hà Mobile" của chị Dương Thị H1 sinh năm 1988 ở khu C, thị trấn T, huyện V cầm cố 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, màu vàng, số IMEI: 352978093686310, dung lượng bộ nhớ 64G cho chị H1 để vay của chị H1 số tiền 1.500.000đ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi tiêu xài hết số tiền vay của chị H1 nêu trên C đã nảy sinh ý định đến cửa hàng điện thoại của chị H1 giả vờ trả tiền vay, đồng thời hỏi mua thêm 01 chiếc điện thoại di động của chị H1, để khi chị H1 đưa cho C cầm chiếc điện thoại của C đã cầm cố và chiếc điện thoại mà C hỏi mua thì C sẽ lợi dụng sơ hở của chị H1 cướp giật cả hai chiếc điện thoại đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Jupiter V, màu sơn: xám, số khung: 3YA024586, số máy: 5VT224586, biển kiểm soát: 90F5-3842, phía sau có gắn 01 giá đèo hàng bằng kim loại đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại "Hiệp Hà M" của chị H1. Tại đây, C đã giả vờ bảo chị H1 cho C chuộc lại chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng và bán cho C 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh, sau đó lợi dụng sơ hở của chị H1, C đã cướp giật 02 chiếc điện thoại này bỏ chạy ra vị trí dựng xe mô tô, rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại mà C đã chiếm đoạt của chị H1 là 13.000.000đồng.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, người bị hại tại cơ quan điều tra, Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của Đào Văn C đã phạm vào tội *"Cướp giật tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự, quy định:

*"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".*

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục phòng ngừa riêng, đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã trả lại cho người bị hại số tiền 1.500.000đồng mà C đã vay của chị H1, chị H1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo mức án tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, biết chấp hành pháp luật. Về mức hình phạt và xử lý vật chứng theo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có công việc làm ổn định và không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Đào Văn T1, sinh năm 2000, trú tại thị trấn T, huyện V (là anh trai của C) đã thay C trả lại cho chị H1 số tiền 1.500.000đ mà C đã vay của chị H1. Chị H1 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu C hay ai phải bồi thường gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iphone 12 Pro Max, màu xanh, dung lượng 128GB, số IMEI: 357771755981664 do C giao nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản hợp pháp của chị Dương Thị H1 bị C chiếm đoạt. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H1 chiếc điện thoại này theo quy định của pháp luật. Nhận lại tài sản, chị H1 không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Jupiter V, màu sơn: xám, số khung: 3YA024586, số máy: 5VT224586, biển kiểm soát: 90F5-3842, là tài sản hợp pháp của C, do C mua lại của ông Phạm Đăng Quyết s năm 1974, trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam (giấy tờ xe vẫn đứng tên ông Q, C chưa làm thủ tục sang tên). Ngày 27/6/2024, C đã sử dụng chiếc xe mô tô này là phương

tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên cần tịch thu, bán phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 giá đèo hàng bằng kim loại phía sau chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90F5-3842, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của C, không sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên cần trả lại cho C theo quy định, nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, 01 chiếc quần ngố bò màu xám và 01 đôi dép lê màu đen thu giữ của C, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của C, được C mặc, sử dụng khi cướp giật tài sản của chị H1 nhưng C không có mục đích sử dụng các trang phục này vào mục đích thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên cần trả lại cho C theo quy định. Tuy nhiên tại phiên toà C không yêu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, màu vàng, mặt lưng điện thoại bị vỡ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của C cầm cố cho chị H1 làm tin để vay số tiền 1.500.000đ của chị H1. Tại thời điểm C thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị H1 thì chiếc điện thoại này không còn thuộc quyền quản lý, định đoạt hợp pháp của C nữa mà thuộc quyền quản lý, chiếm hữu hợp pháp của chị H1, do vậy C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cướp giật chiếc điện thoại mà C đã cầm cố cho chị H1 nêu trên. Tuy nhiên, ngày 05/7/2024, đại diện gia đình Chiến đã trả lại cho chị H1 số tiền 1.500.000đ mà C đã vay, đồng thời chị H1 cũng đề nghị trả lại điện thoại cho C. Do đó, cần trả lại cho C chiếc điện thoại này nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đào Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ nêu trên;***

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn C phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen; 01 chiếc quần ngố bò màu xám; 01 đôi dép lê màu đen;

Trả lại cho bị cáo Đào Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, màu vàng, mặt lưng điện thoại bị vỡ; 01 giá đèo hàng bằng kim loại nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Jupiter V, màu sơn: xám, số khung: 3YA024586, số máy: 5VT224586, biển kiểm soát: 90F5-3842.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 23/8/2024).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đào Văn C phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND Thị trấn T;
- Bị cáo C;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hải**